TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **408**/2019/HSST
Ngày: 05/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI
Với t*hành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Nhạn
- Ông Huỳnh Thế Cần
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 377/2019/HSST ngày 01/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 406/2019/HSST ngày 23/8/2019 đối với bị cáo:

Trần Trung H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 22/9/1999 tại Đồng Nai.
Nơi cư trú: Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 09/12.
Con ông: Trần Văn H - Sinh năm 1972 và bà: Phan Thị Diễm T- Sinh năm 1973.
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất.
Chung sống như vợ chồng với chị Ngô Thùy T – sinh năm 2000, có 01 con sinh tháng 4/2019.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt ngày 11/06/2019 – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Vũ Văn T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung H là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp.

Khoảng 20 giờ ngày 10/06/2019, H đang ở phòng trọ số 02 của khu nhà trọ không số, thuộc tổ 1, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đ (nơi ở của H) thì S (không rõ lai lịch, địa chỉ) mang ma túy đến bán cho H 02 (hai) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng). Sau đó, H lấy một gói ma túy tổng hợp (hàng đá) nêu trên sử dụng, số còn lại H cất giấu vào hộp giấy để trên gác xép phòng trọ của H.

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 11/06/2019, H đang cất giấu số ma túy nêu trên thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp Công an phường L, thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án:

+ 02 (Hai) gói nylon chứa tinh thể màu trắng kích thước khoảng 03cm x 05cm và khoảng 08cm x 10cm (niêm phong kí hiệu M).

+ 01 (Một) cân điện tử hiệu AMPUT dùng để phân chia ma túy.

+ 01 (Một) bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút dùng để sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá).

+ 01 (Một) Chứng minh nhân dân mang tên Trần Trung H.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao: 0339893188 của chị Ngô Thùy T cho H mượn không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả cho chị T.

Tại Bản kết luận giám định số 566/PC09-GĐMT ngày 18-06-2019 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 10,1561 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 376/CT/VKS-HS ngày 22/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Trần Trung H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung H thừa nhận vào ngày 10/6/2019 bị cáo đã mua 02 (hai) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) của S (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 4.100.000đ, bị cáo đã sử dụng một phần, số còn lại bị cáo cất giấu vào hộp giấy để trên gác xép của phòng trọ số 02 thuộc khu nhà trọ không số, tổ 1, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 11/06/2019 bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang bị cáo tàng trữ trái phép 10,1561 gam ma túy loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Trung H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; nhân thân chưa có

tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có con còn nhỏ. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về phần xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) cân điện tử hiệu AMPUT dùng để phân chia ma túy; 01 (Một) bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút dùng để sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá) và số ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) Chứng minh nhân dân mang tên Trần Trung H, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao: 0339893188 của chị Ngô Thùy T cho H mượn không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả cho chị T là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[7] Đối với đối tượng tên S (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[8] Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc vì: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ như khi bị bắt bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy cho cơ quan công an, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh khó khăn, cha bỏ đi từ nhỏ nên thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, bị cáo ở vùng nông thôn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét lời trình bày của luật sư phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử tại mục [4] nên được chấp nhận một phần, còn về đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Trung H ***05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù***. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2019.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân điện tử hiệu AMPUT dùng để phân chia ma túy; 01 (một) bình nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút dùng để sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá) và số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 566 ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Trần Trung H.

Các vật chứng trên được thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.B;
- Công an TP.B;
- THADS TP.B;
- Bị cáo – NTG;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Lan Hương